

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Chung;
- Ông Nguyễn Tiến Chính.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Dương Thị Th, sinh năm 1995

HKTT: Thôn B, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Thôn làng Y, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Bị đơn:*** Anh Trần Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Dương Thị Th trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H kết hôn ngày 21/01/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Ngh, huyện Lục Nam. Sau khi cưới, chị và anh H về ở với nhau ngay, thời gian đầu sống hạnh phúc và đã có 01 con chung là Trần Đức M, sinh ngày 24/12/2012.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là: Trong quá trình chung sống, chị và anh H phát sinh nhiều va chạm; anh H không chịu làm ăn, hay chơi cờ bạc, quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không nghe, không thay đổi, hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên; hiện tại anh H vẫn quan hệ với người phụ nữ khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Trần Đức M, sinh ngày 24/12/2012. Từ khi ly thân đến nay cháu M vẫn ở với anh H, do anh H và bố mẹ anh H nuôi. Ly hôn chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con Trần Đức M, sinh ngày 24/12/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Để chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Để chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn, anh Trần Văn H đã được Tòa án giao văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa thông qua bà Dương Thị Q là mẹ đẻ anh H. Bà Q đã giao các văn bản tố tụng cho anh H. Nhưng anh H không đến Tòa án nộp bản tự khai và cung cấp chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều xin vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 28, 35, 39, 147, khoản 1 và 3 Điều 228, 171 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Th được ly hôn anh Trần Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Th được nuôi con Trần Đức M, sinh ngày 24/12/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Dương thị Th có đơn xin ly hôn, xin nuôi con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Th và anh Trần Văn H kết hôn ngày 21/01/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện Lục Nam. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình chung sống, hai bên có nhiều điểm không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, không ai bảo được ai, chị Th nghi ngờ anh H có quan hệ với người phụ nữ khác. Đến năm 2021 thì mâu thuẫn tiếp tục xảy, chị Th đã về nhà bố mẹ để ở, hai người sống ly thân từ đây. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hòa giải để các bên về đoàn tụ. Nhưng chị Th không đồng ý, con anh H vắng mặt. Như vậy chị Th và anh H đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Th được ly hôn anh H.

[2.3] Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Trần Đức M, sinh ngày 24/12/2012. Chị Th xác nhận từ khi ly thân đến nay, cháu M vẫn ở với anh H và ông bà nội, ly hôn chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi con chung. Cháu M có lời khai tại Tòa án có nguyện vọng ở với anh H. Tuy nhiên anh H hiện nay vắng mặt tại đại phượng, nên không thể giao con chung cho anh H nuôi được, mà cần giao cho chị Th được nuôi con chung Trần Đức M, sinh ngày 24/12/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và 3 Điều 228 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Thị Th được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Đức M, sinh ngày 24/12/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014434 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Ngh, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh